

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: DSPT-01/Daesang/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Daesang Việt Nam

Địa chỉ: Phố Sông Thao - Phường Thọ Sơn - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 02103 848717~9; Fax: 0210 3848721

E-mail: miwonvietnamvtpt@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600109933

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Phụ gia thực phẩm:

Mì chính - Bột ngọt Miwon

**2. Thành phần định lượng: Mononatri L-glutamat tinh khiết 99+%
(Chất điều vị (INS 621)).**

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng: 3 năm
- Hạn sử dụng (HSD): 3 năm kể từ NSX
- Ngày đóng gói (NĐG):
- Ngày sản xuất (NSX):

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định Bộ y tế
 - Bao bì trong (túi): PE; OPP/PE/LLDPE; PA/PE/LLDPE,...
 - Bao bì ngoài: bao tải dứa – PP; hộp – Carton.
- Kích cỡ Size sản phẩm: Medium – M (cỡ trung bình)
- Quy cách bao gói: 50 g, 83 g, 100 g, 142 g, 180 g, 200 g, 227 g, 250 g, 350 g, 400 g, 454 g, 500 g, 900 g, 1 kg, 1.6 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg, 20 kg, 25 kg, 50 kg, 500 kg, 800 kg, 1000 kg.

- Nội dung in: khối lượng tịnh “g”, “kg” và  ;  là vị trí ghi quy cách bao gói cho sản phẩm bao gói, ví dụ là 50 g hay 1 kg;  hay 

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Đóng gói tại: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Xuất xứ: Trung Quốc

III. Mẫu nhãn sản phẩm

- Có mẫu nhãn sản phẩm kèm theo

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH Daesang Việt Nam nhập khẩu, đóng gói, kinh doanh sản phẩm Mì chính – Bột ngọt Miwon đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Phụ lục 2 thuộc QCVN 4-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm – chất điều vị.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo Tiêu chuẩn sản phẩm của Daesang Việt Nam về giới hạn chỉ tiêu vi sinh vật.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Thông tư 05/2019/TT-BKHCN: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung 1 số điều nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.

1. Yêu cầu kỹ thuật:

- Theo QCVN 4-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm – chất điều vị (phụ lục 2).

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng tinh thể hoặc bột tinh thể trắng.
- Màu sắc: Màu trắng
- Mùi, vị: Có mùi đặc trưng của sản phẩm, có vị đặc trưng

1.2. Định tính:

- Độ tan: Dễ tan trong nước, ít tan trong ethanol, thực tế không tan trong ether.
- Glutamat: Phải có phản ứng đặc trưng của glutamat.
- Natri: Phải có phản ứng đặc trưng của natri.

1.3. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu. (Theo QCVN 4-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm – chất điều vị (phụ lục 2))

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	%	≤ 0,5
2	pH (dung dịch 1/50)		6,7 ~ 7,2
3	Góc quay cực riêng	Độ ($[\alpha]_{20}^D$)	+24,8 ~ +25,3
4	Hàm lượng Clorid	%	≤ 0,2
5	Acid pyrrolidon carboxylic C ₄ H ₆ ON-COOH		Đạt yêu cầu qua thử nghiệm
6	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 1,0
7	Hàm lượng C ₅ H ₈ NNaO ₄ .H ₂ O	% chất khô	≥ 99,0

1.4. Hàm lượng kim loại nặng: (Theo QCVN 8-2:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Asen (As)	mg/kg	≤ 5,0
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1,0
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05

1.5. Các chỉ tiêu vi sinh vật: (Theo tiêu chuẩn sản phẩm của Công ty TNHH Daesang Việt Nam)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10 ²
3	E.coli	CFU/g	3
4	S. aureus	CFU/g	10 ²
5	Salmonella	/25g	Không có
6	Tổng số bào tử nấm men – nấm mốc	CFU/g	10 ²

2. Thời hạn sử dụng:

- Thời hạn sử dụng: 3 năm
- Hạn sử dụng (HSD): 3 năm kể từ NSX
- Ngày đóng gói (NĐG):
- Ngày sản xuất (NSX):

1933
 G 7
 HI
 SA
 TN
 TRI -

3. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng:

Để công việc nấu nướng của bạn thêm thú vị và món ăn ngon hơn, đậm đà hơn, chọn **Miwon** và sử dụng theo hướng dẫn bên dưới:

Hướng dẫn sử dụng – Cho 5 người ăn

- Món canh: 1 thìa (muỗng)
- Món lẩu: 1 thìa (muỗng)
- Món kho: 1 thìa (muỗng)
- Món xào: 1 thìa (muỗng)

1 thìa (muỗng) = 4 g

Giữ trọn hương vị thiên nhiên

- Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát và tránh ánh nắng mặt trời.

4. **Tên nhóm sản phẩm:** Phụ gia thực phẩm - Dùng cho thực phẩm

5. **Đối tượng và hàm lượng sử dụng:**

Tùy từng nhóm đối tượng và nhóm thực phẩm, việc sử dụng đảm bảo trong mức cho phép và tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật.

6. **Thông tin cảnh báo:**

Không sử dụng cho người dị ứng với thành phần của sản phẩm

7. **Thương hiệu bột ngọt Hàn Quốc**

Theo nhượng quyền của Daesang Corporation, Hàn Quốc

120, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul, Hàn Quốc

Hồ sơ công bố này được dùng thay thế cho Hồ sơ công bố của sản phẩm Mi chính – Bột ngọt Miwon số: DSPT-02/Daesang/2023, được công bố ngày 27 tháng 9 năm 2023.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Việt Trì, ngày 05 tháng 02 năm 2024

Công ty TNHH Daesang Việt Nam



**TỔNG GIÁM ĐỐC
SHIN SANG HO**



Số/Nº: 1139-K2/5066/KT2-HC2

Ngày/Date of issue: 20/9/2023

Trang/Page: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu/Name of sample: **PHỤ GIA THỰC PHẨM: MÌ CHÍNHH – BỘT NGỌT MIWON/
MIWON BRAND MONOSODIUM L - GLUTAMATE**
- Ký hiệu mẫu/Mark of sample: /
- Số lượng mẫu/Quantity: 01
- Tình trạng mẫu/State of sample: **Mẫu khoảng 1kg, được chứa trong bao nylon/
Sample is about 1kg, contained in nylon bag**
- Khách hàng/Client: **CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM/
DAESANG VIET NAM CO., LTD**
- Địa chỉ/Address: **Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ, Việt Nam/ Song Thao Street, Tho Son Ward,
Viet Tri City, Phu Tho Province, Viet Nam**
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/8/2023
- Ngày thử nghiệm/Date of testing: từ ngày/from: 30/8/2023 đến ngày/to: 19/9/2023
- Kết quả thử nghiệm/Test results:

TT/ Items	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ Test properties, units	PHƯƠNG PHÁP THỬ/ Test methods	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/
1	Độ ẩm/Moisture g/100g	TCVN 1460:1997 ^(NA)	0,09
2	pH (dung dịch 1/50 ở 25°C)/ pH (solution 1/50 at 25°C)	TCVN 1460:1997 ^(NA)	7,10
3	Độ quay cực ở 20°C (α_D^{20})/ Specific rotation (α_D^{20})	TCVN 1460:1997 ^(NA)	+ 25°
4	Hàm lượng C ₅ H ₈ NNaO ₄ .H ₂ O/ C ₅ H ₈ NNaO ₄ .H ₂ O content %chất khô/ % dry matter	TCVN 1459:2008 ^(NA)	99,8
5	Hàm lượng Chlorid/ Chloride content %	TCVN 1460:1997 ^(NA)	< 0,2
6	Axit Pyrolidon carboxylic/ Pyrolidone carboxylic acid -	QCVN 4-1:2010/BYT (Phụ lục 2) ^(S)	Âm tính/Negative ^(*)
7	Hàm lượng Pb/Pb content mg/kg	AOAC 999.11	KPH/ND (MDL=0,015)
8	Hàm lượng Cd/Cd content mg/kg	AOAC 999.11	KPH/ND (MDL=0,015)





Số/Nº: 1139-K2/5066/KT2-HC2

Ngày/Date of issue: 20/9/2023

Trang/Page: 2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT/ Items	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ Test properties, units	PHƯƠNG PHÁP THỬ/ Test methods	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ Test results
9	Hàm lượng Hg/Hg content mg/kg	AOAC 971.21	KPH/ND (MDL=0,015)
10	Hàm lượng As/As content mg/kg	AOAC 986.15	KPH/ND (MDL=0,015)
11	Tổng số vi sinh vật hiếu khí Aerobic plate count	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)	KPH/ND (< 10)
12	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	KPH/ND (< 10)
13	Escherichia coli	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	KPH/ND (< 10)
14	Staphylococcus aureus	ISO 6888-1:2021	KPH/ND (< 10)
15	Salmonella	TCVN 10780-1:2017 ISO 6579-1:2017	Âm tính/Negative /25g
16	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc/Total of Yeast and moulds	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	KPH/ND (< 10)

Ghi chú/Notes:

- (*): Trong sắc ký đồ của mẫu thử không có vết tương đương vết acid pyrrolidon carboxylic trong sắc ký đồ của chuẩn (độ nhạy 0,2%) / Not spot corresponding to pyrrolidone carboxylic acid standard is detected in the sample (sensitivity = 0,2 %)
- KPH/ ND: không phát hiện/Not detectable;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit;
- MLQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Method Quantification Limit;
- (S): kết quả thử nghiệm được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Tested by Subcontractor;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi/ The test results are valid only for the received sample from client;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample, mark, client and address are named by client's requirements;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2/ This Test report not be reproduced except in full without the written approval of QUATEST 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả/ QUATEST 2 is disclaimer when the information is supplied by the customer and can affect the validity of results./.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2
Head of Technical Division 2

Võ Khánh Hà

KT. GIÁM ĐỐC/ PP. Director
PHÓ GIÁM ĐỐC/ D. Director

Ngô Thị Như Loan





CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM

Nhà máy: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, TP. Việt Trì
tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Tel: +(84-210) 3848717~20
Fax: +(84-210) 3848721

Văn Phòng: Tòa nhà Daesang, đường 19/08, phường
Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: +(84-24) 3768 0217 ~ 19
Fax: +(84-24) 3768 0220

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

- | | | |
|------------------------|---|--|
| 1. Tên sản phẩm | : | Phụ gia thực phẩm: Mì chính - Bột ngọt Miwon |
| | | Monosodium L-Glutamate (MSG) |
| 2. Công thức phân tử | : | $C_5H_8NaNO_4 \cdot H_2O$ |
| 3. Số Cas No. | : | 6106-04-3 |
| 4. Trọng lượng phân tử | : | 187.13 g/mol |
| 5. Đặc tính hóa lý | | |

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	CHÚ Ý
1	Cảm quan		- Tinh thể màu trắng hoặc tinh thể dạng bột - Có mùi vị đặc trưng của sản phẩm	
2	Độ hòa tan		Dễ tan trong nước; ít tan trong ethanol, thực tế không hòa tan trong ether	
3	Độ tinh khiết	%	≥ 99.0	
4	Độ ẩm	%	≤ 0.5	
5	pH (dung dịch 2%)		6.7 – 7.2	
6	Góc quay cực riêng	$[\alpha]^{20}_D$	+24.8 đến +25.3	
7	Hàm lượng Chloride (Cl)	%	≤ 0.2	
8	Lead (Pb)	mg/kg	≤ 1.0	
9	Arsenic (As)	mg/kg	≤ 5.0	
10	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1.0	
11	Thủy Ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0.05	
12	Tổng vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	≤ 10 ⁴	
13	Coliforms	CFU/g	≤ 10 ²	
14	E. coli	CFU/g	≤ 3.0	
15	S. aureus	CFU/g	≤ 10 ²	
16	Salmonella	/25g	Không có	
17	Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc	CFU/g	≤ 10 ²	

Ngày ban hành: 02 - 02 - 2024

Giám đốc nhà máy, Daesang Vietnam



Mr. JEONG HYUN KYUNG

Miwon



SUPER SEASONING



Mì chính - Bột ngọt

Miwon

NGỌT NGÀO TÌNH MẸ



khối lượng tịnh:
kg

THƯƠNG HIỆU BỘT NGỌT HÀN QUỐC

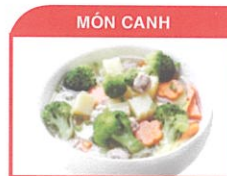
THEO NHƯỢNG QUYỀN CỦA
DAESANG CORPORATION, HÀN QUỐC
120, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul, Hàn Quốc

Miwon

Mì chính - Bột ngọt
SUPER SEASONING

Để công việc nấu nướng của bạn thêm thú vị và món ăn ngon hơn,
đậm đà hơn, chọn **Miwon** và sử dụng theo hướng dẫn bên dưới:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG - Cho 5 người ăn



MÓN CANH

1 thìa
(muỗng)



MÓN Lẩu

1 thìa
(muỗng)



MÓN KHO

1 thìa
(muỗng)



MÓN XÀO

1 thìa
(muỗng)

1 thìa (muỗng) = 4 g

Giữ trọn hương vị thiên nhiên!

Thành phần định lượng: Mononatri L-glutamat tinh khiết 99+% (Chất điều vị (INS 621)).
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát và tránh ánh nắng mặt trời.
Phụ gia thực phẩm - Dùng cho thực phẩm
Đối tượng và hàm lượng sử dụng: Tùy từng nhóm đối tượng và nhóm thực phẩm,
việc sử dụng đảm bảo trong mức cho phép và tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật.
*Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho người dị ứng với thành phần của sản phẩm

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM
Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Đóng gói tại: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM
Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Xuất xứ: Trung Quốc

kg M

TƯ VẤN KHÁCH HÀNG
024. 3768 0563

Hạn sử dụng (HSD): 3 năm kể từ NSX
Ngày đóng gói (NĐG):
Ngày sản xuất (NSX):

Barcode

Số tự công bố: DSPT-01/Daesang/2024

